

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **276/2021/HS-ST**
Ngày: 19/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thiều Thị Phi Loan - Cán bộ hưu trí
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Cán bộ hưu trí.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Du – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Sỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 226/2021/TLST - HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2021/QĐXXST - HS ngày 05/05/2021 đối với bị cáo:

Lê Thái H; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: ấp 4, xã A, huyện Đ, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông Lê Hữu N, không rõ năm sinh (đã chết) và bà Phạm Thị L, không rõ năm sinh (còn sống); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/02/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa. (Có mặt)

-Bị hại: Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1970.

Trú tại: 74/4X, tổ 15, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 23/11/2020, Lê Thái H đi đến nhà anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1970, ở tổ 31, khu phố 4C, phường Trảng Dài,

thành phố Biên Hoà là chủ thầu xây dựng để làm việc thì H thấy anh P đang nằm ngủ và để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-A52 trên bụng, H quan sát xung quanh không có ai nên đã lén lút đến lấy trộm chiếc điện thoại rồi đi đến tiệm sửa chữa điện thoại của anh Trần Quốc B, sinh năm 1982, ở tại khu phố 10, phường TB, thành phố B để mở khóa mật khẩu và sử dụng. Sau khi ngủ dậy anh P phát hiện bị mất điện thoại nên đã mở Camera để xem thì phát hiện hình ảnh do Camera ghi lại người trộm cắp chiếc điện thoại đó là Lê Thái H nên đã trình báo sự việc lên Công an phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà xử lý theo quy định.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng mô tả. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-A52 có giá trị là 3.880.000 đồng bị cáo H lấy của anh P cơ quan Điều tra đã thu hồi trả lại cho anh P.

Về các vấn đề khác của vụ án: Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 534/TCKH-HĐĐG ngày 26/11/2020 đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO - A 52 có giá trị là 3.880.000 đồng.

Về dân sự: Bị hại anh Nguyễn Thanh P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 247/CT - VKSBH ngày 08/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Lê Thái H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự tuyên bố bị cáo Lê Thái H phạm tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt bị cáo Lê Thái H mức án tù: 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù giam.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của bị cáo là sai, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thái H đã khai nhận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 23/11/2020 tại nhà ở tổ 31, khu phố 4C, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, bị cáo Lê Thái H đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-A52 trị giá 3.880.000 đồng (Ba triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng) của anh Nguyễn Thanh P thì bị phát hiện và bắt giữ. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai người bị hại. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Thái H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 247/CT - VKSBH ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất lòng tin giữa con người với con người và làm mất an ninh trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức nhưng do lòng tham nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cần thiết xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa của bị cáo cho thấy bị cáo không có công việc ổn định và không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Thanh P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7] Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-A52 bị cáo H lấy của anh P cơ quan Điều tra đã thu hồi trả lại cho anh P là phù hợp.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Lê Thái H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. **Về điều luật áp dụng và xử phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lê Thái H: 06 (sáu) tháng tù giam**. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2021.

3. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (1);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo (1)
- Bị hại (1);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quỳnh